

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1076/TTr-SCT ngày 19 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT.TU;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- TT.Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP.UBND tỉnh.

28

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 222../2016/QĐ-UBND ngày 07/ 7/ 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu của Chương trình

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại biên giới.

2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại.

4. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình: Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại có Chương trình, nội dung xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, điều kiện quy định tại Quy chế này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;

d) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung Chương trình xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

3. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải bảo đảm đủ các điều kiện như sau:

a) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì Chương trình trong thời hạn quy định;

b) Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

- Đối với doanh nghiệp mới thành lập: có khả năng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, đoạt giải hàng Việt Nam chất lượng cao;

- Đối với doanh nghiệp hoạt động lâu năm: phát triển và quảng bá sản phẩm mới, nhiều năm liền là doanh nghiệp tiêu biểu, đoạt giải hàng Việt Nam chất lượng cao.

4. Ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, kinh doanh những hàng hóa truyền thống, đặc sản của tỉnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Tây Ninh phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại biên giới theo chiến lược, quy hoạch và các đề án, Chương trình phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này;

c) Quy định tiêu chí đối với Chương trình xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;

d) Đánh giá, thẩm định các kế hoạch, đề án tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Đánh giá, thẩm định, phê duyệt các nội dung thực hiện để tổng hợp vào Chương trình;

e) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Chương trình;

g) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh;

h) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ra quyết định thành lập và ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định Chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng do một lãnh đạo Sở Công Thương làm Chủ tịch; các thành viên hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định và mời đại diện Sở Tài chính tham gia thành viên.

Hội đồng có trách nhiệm thẩm định các đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì xây dựng, tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp đề án xúc tiến thương

mại phát sinh ngoài kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm, Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung.

3. Sở Công Thương là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện Chương trình, có nhiệm vụ tiếp nhận, đánh giá các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này; tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án mà đơn vị chủ trì đã ký kết hợp đồng thực hiện, quản lý và sử dụng kinh phí Nhà nước cấp cho Chương trình theo đúng quy định.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia tại địa phương.

b) Ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm;

c) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;

d) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

đ) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho Sở Công Thương;

b) Hỗ trợ kinh phí cho đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch và dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt Chương trình thực hiện. Kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

Giám đốc Sở Công Thương quy định cụ thể việc ký kết và thực hiện hợp đồng đối với các đề án thuộc Chương trình.

4. Kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được bổ sung để sử dụng trong năm tiếp theo.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh, quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng chủ yếu của tỉnh như: nông sản,

nông sản chế biến, dệt may, da giày, thủ công mỹ nghệ, cơ khí. Mức hỗ trợ áp dụng cho nội dung này là 70% các khoản chi phí:

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa của nội dung này không quá 1,5 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Tuyên truyền xuất khẩu:

a) Quảng bá hình ảnh các mặt hàng chủ yếu, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài. Mức hỗ trợ 70% chi phí theo hợp đồng phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng tại nước ngoài để giới thiệu, quảng bá hình ảnh và chỉ dẫn.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Tây Ninh để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng trọn gói. Mức hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bài viết đã đăng, bộ phim tư liệu được phát sóng).

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài:

a) Chi phí hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn. Mức hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành;

b) Chi phí đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp; tổ chức hội nghị giới thiệu về thị trường xuất khẩu. Mức hỗ trợ 100% các khoản chi: thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thù lao và phương tiện đi lại của chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa của nội dung này là 2 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

Hỗ trợ 100% cho đối tượng là cán bộ, công chức đang công tác lĩnh vực xúc tiến thương mại; 50% cho đối tượng là giám đốc, người chủ và nhân viên các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu tham gia. Mức hỗ trợ bao gồm các khoản chi: chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị, tài liệu hoặc học phí trọn gói của khóa học.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài:

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung khu trưng bày triển lãm của tỉnh; tổ chức hội thảo; chi phí trình diễn sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/1 doanh nghiệp tham gia.

b) Tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến tham dự, giao dịch tại hội chợ triển lãm theo điểm a khoản 5 Điều này. Hỗ trợ 100% theo hợp đồng phát hành, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/1 đợt tuyên truyền.

6. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài: Hỗ trợ cho mỗi một doanh nghiệp là 01 người (Thành phần và số lượng thành viên tham gia đoàn do UBND tỉnh quyết định). Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau:

- a) Vé máy bay khứ hồi cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình;
- b) Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu;
- c) Công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/1 doanh nghiệp tham gia.

7. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của tỉnh ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến tỉnh Tây Ninh. Mức hỗ trợ 70% các khoản chi: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí khu trưng bày triển lãm của tỉnh; tổ chức hội thảo; chi phí trình diễn sản phẩm; vé máy bay khứ hồi; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/1 doanh nghiệp tham gia.

8. Các hoạt động xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu. Mức hỗ trợ là 100% chi phí vé máy bay khứ hồi, hỗ trợ mỗi một doanh nghiệp là 01 người.

9. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác và mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của tỉnh.

Mức hỗ trợ 50% các khoản chi phí: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (chi phí thuê hội trường, thiết bị); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị sản xuất, doanh nghiệp tham gia.

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp thông qua các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trong và ngoài tỉnh nhằm cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các đề án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức hỗ trợ là 70% các khoản chi phí: vận chuyển; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; thông tin tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 105 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

3. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng các ấn phẩm, đĩa hình để quảng bá, giới thiệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu. Mức hỗ trợ là 100% các khoản chi: chi phí mua tài liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa không quá 1 triệu đồng/1 doanh nghiệp đăng ký và nhận thông tin.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước; cung cấp thông tin thị trường, giá cả, thông tin chính sách, pháp luật, thông tin cơ hội giao thương qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, bản tin và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Hỗ trợ là 70% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 65 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

5. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới.

Mức hỗ trợ là 50% các khoản chi: chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/1 sự kiện.

6. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn, về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước, kỹ năng xúc tiến thương mại cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước: Hỗ trợ 100% cho đối tượng là cán bộ, công chức đang công tác lĩnh vực xúc tiến thương mại; 50% cho đối tượng là giám đốc, người chủ và nhân viên các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu tham gia. Mức hỗ trợ bao gồm các khoản chi: chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị, tài liệu hoặc học phí trọn gói của khóa học.

7. Các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước khác và mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Nội dung và mức hỗ trợ đối với Chương trình xúc tiến thương mại biên giới

1. Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh.

Hỗ trợ là 100% các khoản chi: chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 1 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân của tỉnh tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa như tổ chức tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, hội thảo.

Hỗ trợ là 100% các khoản chi: chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/1 hoạt động.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Hỗ trợ là 100% các khoản chi: chi phí thiết kế, xây dựng nội dung truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/1 hoạt động.

4. Tổ chức các hoạt động bán hàng: thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về khu vực biên giới thông qua các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trong và ngoài tỉnh.

Hỗ trợ là 70% các khoản chi phí: vận chuyển; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa. Mức hỗ trợ tối đa không quá 105 triệu đồng/1 phiên.

5. Các hoạt động xúc tiến thương mại biên giới khác và mức hỗ trợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 11. Xây dựng Chương trình

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh thực hiện theo biểu mẫu do Bộ Công Thương quy định.

2. Các Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp;

b) Phù hợp với định hướng xuất khẩu những mặt hàng chủ yếu của tỉnh;

c) Phù hợp với quy hoạch phát triển các vùng kinh tế, mặt hàng của tỉnh;

d) Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10

Quy chế này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

e) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

Điều 12. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch, chương trình

1. Đơn vị chủ trì gửi Chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch. Sở Công Thương tiếp nhận, hướng dẫn, đánh giá sơ bộ, tổng hợp các đề án xúc tiến thương mại trình Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá, thẩm định nội dung kế hoạch, đề án của đơn vị chủ trì và tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và trên cơ sở thẩm định và đề nghị của Hội đồng thẩm định về kế hoạch, kinh phí cụ thể từng hoạt động, các đơn vị chủ trì tiến hành thực hiện các hoạt động cụ thể do đơn vị mình phụ trách.

Điều 13. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện Chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Hội đồng thẩm định.

Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung Chương trình không còn phù hợp, Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện Chương trình. Đơn vị chủ trì phải hoàn trả mức hỗ trợ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này. Thông báo nội dung Quy chế hoạt động của Chương trình xúc tiến thương mại đến các doanh nghiệp của tỉnh biết, thực hiện.

2. Chịu trách nhiệm công bố công khai nội dung của Chương trình xúc tiến thương mại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên website của Sở Công Thương để các đơn vị biết, đăng ký tham gia.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

4. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

5. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

6. Không tiếp nhận Chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 của Quy chế này.

7. Đình chỉ tham gia Chương trình trong 3 năm kế tiếp trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 5 Điều 16 của Quy chế này.

8. Không xem xét phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì Chương trình không thực hiện thành, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng liên quan

1. Sở Tài chính: thẩm định dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại theo khả năng cân đối ngân sách sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

các nội dung chương trình hàng năm; đồng thời kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, thực hiện chính sách hỗ trợ và khuyến khích đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các Chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành và Quy chế này.

2. Đối với Chương trình có nhiều đơn vị tham gia chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của Chương trình.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong Chương trình. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong Chương trình, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Hội đồng thẩm định trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Chương trình, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia Chương trình thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế này; đồng thời chấp hành các chế độ thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền về kinh phí được hỗ trợ.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Da*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc